
BÀI 05: CASCADING STYLE SHEET

Lê Quang Lợi

Bài 05: Cascading Style Sheet

Nội dung

- » Giới thiệu
- » Cú pháp
- » Xây dựng CSS
- » Áp dụng CSS

5.1.1 Cơ bản về cú pháp CSS

- » CSS(**Cascading Style Sheet**): bảng định kiểu cho thẻ HTML
- » Quy **định/cài** đặt các thuộc tính thẻ **HTML**
- » Có thể sử dụng lại **CSS** cho nhiều thuộc tính
- » Thống nhất trong thiết kế website: tạo **template** rất tốt
- » Hệ thống **website** thống nhất và nhẹ nhàng
- » CSS cho phép cài đặt các thuộc tính ẩn của thẻ **HTML**

5.1.1 Cơ bản về cú pháp CSS

» Cấu trúc một CSS

<pre>tênCSS { Thuộc tính: giá trị; thuộc tính: giá trị; }</pre>	<pre>H1{ font-color:red; font-size:13pt; }</pre>
--	--

- » Tên: thể hiện phần được sử dụng trong thẻ HTML
- » Nội dung: nằm trong cặp “{” và “}” cài đặt các thuộc tính
- » Cài đặt giá trị cho một thuộc tính: **tên thuộc tính: giá trị;**

Ví dụ: **color:red; font-size:13pt;**

5.2 Xây dựng CSS

- » Tên CSS trùng thẻ HTML: Áp dụng CSS cho thẻ HTML
- » Tên chỉ có *: Toàn bộ thẻ HTML
- » **Ten01 Ten02**{ /* Nội dung */}: cài đặt CSS **Ten02** trong **Ten01**
- » **Ten01, Ten02**{ /* Nội dung */}: Cả hai CSS có cùng nội dung
- » **Ten:TeSuKien**{ /* nội dung CSS */}: CSS cho sự kiện của thẻ

Chú ý: nội dung chứa các thuộc tính được cài đặt

=> cặp **/* nội dung chú thích */**: thể hiện dòng chú thích

5.1.2 Nhúng CSS vào trong HTML

» Thuộc tính style: Tạo CSS ngay trên thẻ:

Ví dụ: `<h1 style="font-size:13pt; color:red;"> Chào các bạn </h1>`

» Thẻ Style: cho phép tạo các CSS trong trang HTML

<pre><style> h6{ color:red;} </style></pre>	<pre><h1> Chào các bạn</h1> <h1> Chào các bạn</h1></pre>
---	--

» Thẻ link: Cho phép đính file .CSS vào trong trang HTML

```
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="mystyel.css" />
```

5.2 Xây dựng CSS

- » Tên của CSS: “**Tiền chỉ thị** + **Nhãn áp dụng**”
- » Tên trùng với thẻ: **Nội dung CSS** áp dụng cho thẻ
`h2{ color:red;}` => chỉ cần `<h2> Áp dụng CSS </h2>`
- » Tên áp dụng cho các thuộc tính **ID**: Tiền chỉ thị là dấu “**#**”
`#myCSS{Color:blue;}` => `<h2 id=“myCSS”> Áp dụng CSS</h2>`
- » Tên áp dụng cho các thuộc tính **Class**: tiền chỉ thị là dấu “**.**”
`.myCSS{Color:blue;}` => `<h2 class=“myCSS”> Áp dụng CSS</h2>`
- » **Có thể áp dụng lại CSS nhiều lần**

5.2 Xây dựng CSS

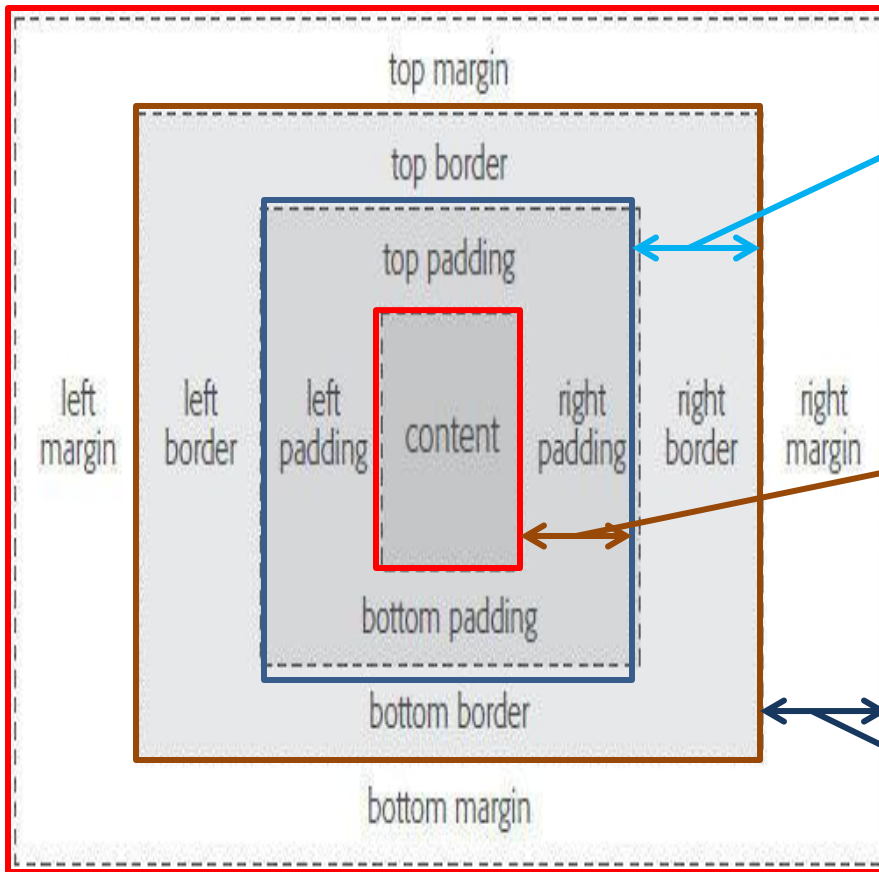
- Các thuộc tính cơ bản của thẻ

Thuộc tính	Giải thích	
width	Rộng của đối tượng thẻ	Kích thước đối tượng
height	Cao đối tượng thẻ	
Font-family	Font chữ	
Margin	So sánh ngoài	So sánh đối tượng khác
padding	So sánh trong	

float	Chiều hiển thị	Left/right
clear	Xóa các thẻ định vị	
Background-image	ảnh nền cho thẻ	
border	đường viền của thẻ

5.2 Xây dựng CSS

- Thuộc tính Padding và margin



- Đường viền
- Kiểu đường: **Soile, Dash, inset ...**
- Độ dày: **boder**
- Màu sắc: **Color**

- Khoảng cách nội dung tới đường viền
- **Top, left, Right, bottom**
- **Padding**

- Khoảng cách giữa hai thẻ
- **Top, left, right, bottom**
- **Margin**

5.3 Xây dựng CSS

B01) Tạo file .CSS để chứa các kiểu CSS

Tạo thư mục chứa các file CSS

B02) Xây dựng nội dung CSS trong file CSS

- *Xây dựng **tên**: trùng tên thẻ, cho thuộc tính **ID**, **Class***
- *Xây dựng nội dung cho CSS: **thuộc tính: giá trị**;*

B03) Nhúng file CSS vào trang HTML: thẻ **link**

B04) Sử dụng ID, Class để áp dụng các CSS được tạo ra

Class="tên", ID="tên"

5.4 Kiểm tra 45'

Đề 01

Thêm loại tin	
Mã loại tin	<input type="text"/>
Tiêu đề loại	<input type="text"/>
Trạng thái	<input checked="" type="radio"/> Ẩn <input type="radio"/> Hiện
	<input type="button" value="Thêm loại"/> <input type="button" value="Làm Lại"/>

Đề 02

Giải phương trình bậc nhất	
Hệ số A	<input type="text"/>
Hệ số B	<input type="text"/>
X=	<input type="text"/>
	<input type="button" value="Giải"/> <input type="button" value="Làm lại"/>

Dùng HTML thiết kế cho giao diện theo hình vẽ trên